TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 10-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Chí Trung.
2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 154/2022/TLST-HS ngày 08/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2022/QĐXXST-HS ngày 29/12/2022 đối với bị cáo:

Hoàng Trung D, sinh năm 1992 tại Hà Nam; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn X, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trung T và bà Dương Thị M; có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/12/2011, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Ngày 24/12/2013, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 08/6/2017, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/03/2019; bị tạm giữ ngày 16/10/2022, tạm giam từ ngày 22/10/2022 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Bùi Văn M, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm K, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lưu Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm N, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*
1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1956; vắng mặt.
2. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1965; vắng mặt;
3. Bà Trần Thị D, sinh năm 1952; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/10/2022, Hoàng Trung D từ nhà mang theo một chiếc chìa khóa xe đạp điện đi đến thành phố Phủ Lý với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực Trụ sở UBND xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, D phát hiện thấy có chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Vision màu trắng biển kiểm soát: 90B2-395.86 của chị Lưu Thị T đang dựng ở sân trước bậc lên xuống Nhà văn hóa trung tâm xã Liêm Chung nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy. D tiến lại lấy chìa khóa đã chuẩn bị từ trước chọc vào ổ khóa điện của xe máy vặn để mở khóa nhưng không mở được nên từ bỏ ý định lấy trộm chiếc xe. D nhìn sang lán để xe của UBND xã Liêm Chung cách đó khoảng 30m thì thấy có chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave S, biển kiểm soát: 90B1-229.23 của ông Bùi Văn M đang dựng trong lán nên tiếp tục nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe của ông M. Quan sát xung quanh thấy không có người, D đi đến lán xe lấy chìa khóa chuẩn bị từ trước chọc vào ổ khóa điện của xe máy 90B1-229.23 vặn mở được khóa điện. D ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe ra khỏi khu vực UBND xã Liêm Chung sau đó đi thẳng đến khu vực ngã ba Văn Điển thuộc thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội bán chiếc xe máy cho một người đàn ông không quen biết với giá 2.500.000 đồng. Số tiền có được do bán chiếc xe máy D đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết 1.520.000 đồng, còn lại 980.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe máy, ông M đã đến Công an xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý trình báo sự việc. Ngày 16/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã thực hiện lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Trung D để tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm:

- Thu giữ của Hoàng Trung D 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu trắng, 01 đôi dép quai hậu màu đen và số tiền 980.000 đồng.

- Ông Hoàng Trung T (bố đẻ Hoàng Trung D) giao nộp 01 quần Jean màu xanh và 01 áo phông màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89/2022 ngày 21/10/2022, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: *"01 xe máy HONDA Wave S, màu sơn trắng, đen, vàng, có số khung 5216CY161652, số máy 4218211, biển kiểm soát: 90B1-229.23, xe đã qua sử dụng giá 7.500.000 đồng"*.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-PL ngày 06/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Hoàng Trung D về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Trung D, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Hoàng Trung D từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Hoàng Trung D phải bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Bùi Văn M giá trị chiếc xe máy đã chiếm đoạt là 7.500.000 đồng.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị hại ông Bùi Văn M trình bày, xác nhận tài sản của ông là chiếc xe máy biển kiểm soát: 90B1-229.23 đã bị mất trộm ngày 14/10/2022 tại lán để xe của UBND xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý. Do tài sản của ông bị Hoàng Trung D chiếm đoạt đã không thu hồi lại được và bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường thiệt hại nên ông M yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị chiếc xe theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý là 7.500.000 đồng. Về hình phạt đối với bị cáo, ông M yêu cầu xử phạt theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Trung D đã khai toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trung D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp chứng cứ của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như đơn trình báo của bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh, sơ đồ hiện trường; biên bản trích xuất, khai thác dữ liệu, hình ảnh camera giám sát; lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/10/2022 tại Trụ sở UBND xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, Hoàng Trung D đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của ông Bùi Văn M chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave S, BKS: 90B1-229.23 dựng ở trong lán để xe trị giá 7.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu do đã nhiều lần bị kết án về tội: "Trộm cắp tài sản" (đều đã được xóa án tích); bản thân đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc có thời hạn (đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật ở chỗ mặc dù đã nhiều lần bị kết án phạt tù về tội: "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm. Hành vi của bị cáo không những gây hậu quả làm thiệt hại về tài sản cho người khác mà còn gây mất trật tự, trị an khu vực cơ quan công sở, tạo tâm lý lo ngại, bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời cũng nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi của bị cáo dùng chìa khóa chuẩn bị sẵn từ trước chọc phá ổ khóa chiếc xe máy biển kiểm soát: 90B2-395.86 của chị Lưu Thị T mục đích để trộm cắp chiếc xe nhưng chưa thực hiện được việc chiếm đoạt tài sản, do bị cáo mặc dù đã bị kết án về tội: "Trộm cắp tài sản" nhưng đã được xóa án tích, mặt khác chị T đã không yêu cầu xử lý bị cáo nên Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý đối với hành vi nêu trên của bị cáo là có căn cứ.

[7] Đối với người thanh niên gặp ở khu vực ngã ba Văn Điển thuộc thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo bị cáo khai là người đã mua chiếc xe máy biển kiểm soát: 90B1-229.23 bị cáo trộm cắp được của ông Bùi Văn M, do bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của người thanh niên đó nên Cơ quan điều tra đã xác định không đủ căn cứ tiến hành điều tra, xác minh đối với người này để xử lý theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

8.1. Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 90B1-229.23 bị cáo chiếm đoạt của ông Bùi Văn M, Cơ quan điều tra đã không thu hồi lại được. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại đều yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại là toàn bộ giá trị chiếc xe. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là trái pháp luật, đã gây thiệt hại về tài sản cho bị hại nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ, do yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là có căn cứ và bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường nên sẽ buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị chiếc

xe bị cáo đã chiếm đoạt là 7.500.000 đồng cho ông M theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

8.2. Đối với hành vi của bị cáo chọc phá ổ khóa chiếc xe máy biển kiểm soát 90B2-395.86 của chị Lưu Thị T, do chị T xác định chiếc xe không bị hư hỏng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với chị T không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

9.1. Đối với số tiền 980.000 đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra đã xác định đó là tiền bị cáo bán chiếc xe máy biển kiểm soát: 90B1-229.23 chiếm đoạt của ông Bùi Văn M mà có nên sẽ thu hồi, trả lại số tiền này cho bị hại và đối trừ khoản tiền bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông M.

9.2. Đối với 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu trắng, 01 đôi dép quai hậu màu đen, 01 quần Jean màu xanh, 01 áo phông màu đen là tài sản, trang phục của bị cáo mặc khi phạm tội, không sử dụng để che giấu tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

9.3. Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ file dữ liệu âm thanh, hình ảnh được niêm phong trong phong bì "Bút lục số122" có trong hồ sơ vụ án là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các Điều 38, 47, 48, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo 24 (*hai bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/10/2022.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Trung D phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Bùi Văn M toàn bộ giá trị chiếc xe máy đã chiếm đoạt là 7.500.000 đồng, được đối trừ số tiền 980.000 đồng do bị cáo bán chiếc xe máy mà có (là vật chứng thu giữ trong vụ án), bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông M 6.520.000 đồng (*sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền phải bồi thường thì hàng tháng phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại cho ông Bùi Văn M số tiền 980.000 đồng (*chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

3.2. Trả lại cho bị cáo Hoàng Trung D 01 (*một*) mũ lưỡi trai chất liệu vải, màu trắng, phía trước mũ có thêu bằng chỉ đen dòng chữ: "ESENTIALS FEAR OF

GOD", đã qua sử dụng; 01 (*một*) đôi dép quai hậu màu đen, tại dây quai có in chữ "RoVa", đế dép làm bằng nhựa tổng hợp, đã qua sử dụng; 01 (*một*) chiếc quần Jeans dạng vải bò, màu xanh, xước, có nhãn hiệu FASHION JEANS, đã qua sử dụng và 01 (*một*) áo phông cộc tay, có cổ, màu đen, trên cổ áo và cổ tay áo có đường viền màu trắng, sau gáy áo có ký hiệu nhãn mác Dior, trên ngực áo bên trái có hình con ong màu trắng, đã qua sử dụng.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 12/12/2022 và Ủy nhiệm chi số 70 lập ngày 15/12/2022.

4. Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Trung D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Hoàng Trung D;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Sơn